

ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống
mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2025 của UBND tỉnh)

PHẦN I

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. TÌNH HÌNH, DIỄN BIẾN TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI

Đánh giá khái quát tình hình, diễn biến tội phạm mua bán người (*phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020*) theo nội dung:

1. Thay đổi trong tình hình mua bán người tại Việt Nam: đặc điểm, phương thức, thủ đoạn, diễn biến, xu hướng của tội phạm mua bán người; tác động của biến đổi khí hậu đối với mua bán người;...
2. Về đối tượng phạm tội mua bán người;
3. Về nạn nhân của tội phạm mua bán người;
4. Địa điểm bị mua bán;
5. Mục đích của tội phạm mua bán người;
6. Nguyên nhân cơ bản của tội phạm mua bán người.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI VÀ XÂY DỰNG CÁC VĂN BẢN VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

1. Việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản triển khai Chương trình.
2. Rà soát, lên danh mục các văn bản đã ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành đề triển khai.

PHẦN II

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

I. CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA

1. Công tác phòng ngừa xã hội

1.1. Công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người

a) Kết quả công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người (*số lượng hoạt động, hình thức tổ chức, đối tượng hướng đến, số lượng người tham gia/được tiếp cận, địa điểm tổ chức, thông điệp của các chiến dịch, ngôn ngữ của tài liệu truyền thông*).

b) Đánh giá hiệu quả của công tác truyền thông về phòng, chống mua bán

người (trong đó nêu rõ các hình thức, nội dung truyền thông có hiệu quả cao cần nhân rộng).

1.2. Việc lồng ghép nội dung phòng ngừa mua bán người vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

1.3. Công tác phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống tội phạm, phòng, chống tệ nạn xã hội phòng ngừa tội phạm mua bán người.

1.4. Việc lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phòng, chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em.

1.5. Việc lồng ghép phổ biến pháp luật và tuyên truyền về phòng, chống mua bán người vào các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch kết hợp với xây dựng các hương ước, quy ước tại cộng đồng dân cư, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, trường học, các khu dân cư. Việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình nhằm phòng ngừa, đấu tranh, tố giác tội phạm mua bán người.

1.6. Việc tuyên truyền, giáo dục kiến thức phòng, chống mua bán người lồng ghép trong các hoạt động học tập ngoại khóa phù hợp với yêu cầu của từng cấp học, ngành học, giáo dục về phòng, chống mua bán người cho học sinh, sinh viên, học viên.

2. Công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm phòng, chống mua bán người

3. Kết quả công tác phòng ngừa nghiệp vụ

4. Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng ngừa mua bán người

II. PHÁT HIỆN, XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

1. Công tác tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố về mua bán người

Thống kê số liệu tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố về mua bán người (phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020).

1.1. Phân tích, đánh giá kết quả giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố về mua bán người.

2. Công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm mua bán người

2.1. Công tác điều tra tội phạm mua bán người

a) Thống kê số liệu điều tra tội phạm mua bán người (phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai

đoạn 2016-2020).

b) Phân tích, đánh giá công tác điều tra tội phạm mua bán người.

c) Cung cấp nội dung tóm tắt vụ án mua bán người trong kỳ báo cáo; kết quả xử lý (số, ngày văn bản).

2.2. Công tác truy tố tội phạm mua bán người

a) Thông kê số liệu công tác truy tố tội phạm mua bán người (phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020).

b) Phân tích, đánh giá công tác truy tố tội phạm mua bán người.

c) Cung cấp danh sách vụ án mua bán người kèm theo kết quả xử lý trong kỳ báo cáo (số, ngày văn bản).

2.3. Công tác xét xử tội phạm mua bán người

a) Thông kê số liệu công tác xét xử tội phạm mua bán người (phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020).

b) Phân tích, đánh giá công tác xét xử tội phạm về mua bán người.

c) Cung cấp danh sách vụ án mua bán người kèm theo kết quả xử lý trong kỳ báo cáo (số, ngày văn bản).

III. TIẾP NHẬN, XÁC MINH, XÁC ĐỊNH, GIẢI CỨU VÀ BẢO VỆ NẠN NHÂN

1. Công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu nạn nhân

1.1. Thông kê, phân tích số liệu (số lượng, giới tính, độ tuổi, quốc tịch, dân tộc, người khuyết tật, mua bán người trong nước, mua bán người ra nước ngoài - nêu rõ quốc gia) về người ban đầu được xác định nạn nhân nhưng sau khi xác minh thì không đủ điều kiện xác định là nạn nhân.

1.2. Thông kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả tiếp nhận, xác minh nạn nhân bị mua bán trong nước (độ tuổi, giới tính, dân tộc, người khuyết tật, trình độ... của nạn nhân).

1.3. Thông kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả tiếp nhận, xác minh nạn nhân được giải cứu ở nước ngoài (độ tuổi, giới tính, dân tộc, người khuyết tật, địa điểm bị mua bán, trình độ... của nạn nhân).

1.4. Thông kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả tiếp nhận, xác minh nạn nhân từ nước ngoài trở về (độ tuổi, giới tính, dân tộc, người khuyết tật, địa điểm bị mua bán, trình độ... của nạn nhân).

2. Công tác bảo vệ nạn nhân

Thông kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả thực hiện các biện pháp bảo vệ

nạn nhân và người thân thích của họ theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm. Có phân tích, đánh giá tình hình tăng, giảm với giai đoạn 2016 - 2020 (*chú ý đánh giá việc bảo vệ nạn nhân khi tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự*).

III. HỖ TRỢ NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN

Thống kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả thực hiện các chế độ hỗ trợ nạn nhân theo quy định của pháp luật theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm. Có phân tích, đánh giá tình hình tăng, giảm với giai đoạn 2016 - 2020 (*chú ý đánh giá việc hỗ trợ nạn nhân khi tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng*).

Trong đó đề nghị làm rõ số liệu các cơ sở hỗ trợ; số liệu nạn nhân đã được hỗ trợ các chế độ hỗ trợ: Về nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại, y tế, tâm lý, trợ giúp pháp lý, văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu.

IV. HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VÀ THEO DÕI THI HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

1. Việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

2. Việc xây dựng kế hoạch triển khai và theo dõi thi hành pháp luật về phòng chống mua bán người, các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

V. HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

1. Đánh giá kết quả công tác hợp tác quốc tế theo thẩm quyền đã được giao: hợp tác song phương, hợp tác đa phương.

2. Thống kê số liệu các hoạt động hợp tác quốc tế về mua bán người đã thực hiện theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện (*kế hoạch hợp tác, hội nghị, hội thảo....*). Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật trong hợp tác về phòng, chống mua bán người với các quốc gia, tổ chức quốc tế.

3. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Văn phòng liên lạc qua biên giới tại các tỉnh có chung đường biên giới trong công tác phòng, chống mua bán người.

VI. DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

Đánh giá việc thực hiện các Biểu mẫu thống kê về phòng, chống mua bán người. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc?

VII. NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC LIÊN QUAN PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

Thống kê, đánh giá công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm các công tác liên quan đến phòng,

chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán (*số lượng tập huấn, địa điểm, nội dung, số lượng người tham dự, đối tượng tham dự, cơ quan/tổ chức tài trợ (bao gồm hỗ trợ bằng hiện vật)*).

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống mua bán người (*ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật*).

IX. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế

3. Khó khăn, vướng mắc

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng ngừa mua bán người.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu và bảo vệ nạn nhân.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác hỗ trợ nạn nhân.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người.

- Khó khăn, vướng mắc khác.

4. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

5. Bài học kinh nghiệm

PHẦN III

DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Dự báo tình hình tội phạm mua bán người trên thế giới trong thời gian tới.

2. Dự báo tình hình tội phạm mua bán người ở nước ta trong thời gian tới.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị, đề xuất giải pháp cụ thể (*dự kiến đơn vị phân công thực hiện*) đề

nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026 - 2030, trong đó chú trọng một số giải pháp:

- Sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị với công tác phòng, chống mua bán người.

- Công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người, nhất là áp dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền tới từng người dân (*thông qua tin nhắn mạng viễn thông, Zalo, Facebook...*).

- Công tác hoàn thiện cơ sở pháp lý về công tác phòng, chống mua bán người.

- Công tác phòng ngừa mua bán người; phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua người để kịp thời ứng phó với xu hướng của tội phạm mua bán người hiện nay, nhất là mua bán người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lừa gạt nạn nhân đưa ra nước ngoài để hoạt động phạm tội,...

- Công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu và bảo vệ nạn nhân.

- Công tác hỗ trợ nạn nhân, nhất là hỗ trợ, tái hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân.

- Công tác hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người được thúc đẩy ngày càng thực chất hơn, hiệu quả hơn.

- Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu thực tiễn thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mua bán người.

- Dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người./.

** Lưu ý: Mốc thống kê từ ngày 09/02/2021 đến ngày 15/6/2025.*